

Bản án số: 888/2022/HC-PT

Ngày: 10 - 11 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 435/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2022/HC-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1832/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1966 (có mặt);

Nơi cư trú: Tổ x10, ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Chung cư H số x197 T, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện:

1/Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh;

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Số 257, khu phố x1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Dương Văn U - Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D - đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Thủ T- Chức vụ: Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện D (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Nguyễn Văn H2 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D (có mặt);

- Ông Nguyễn Thiện H3 - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện D (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ X10, ấp L, xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện – bà Lê Thị Hồng V trình bày:

Đất bà Lê Thị H, ông Lê Văn S được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 101 m², thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã L1, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Mục đích sử dụng đất là đất ở nông thôn. Ngày 07/8/2020, Ủy ban nhân dân huyện D ra Quyết định số 945/QĐ-UBND về việc thu hồi ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 45,2m² của hộ gia đình bà H. Ngày 12/8/2020, Ủy ban nhân dân huyện D ra Quyết định số 1402/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho bà H, ông S áp giá bồi thường đất bị thu hồi loại cây lâu năm (CLN), mức giá 360.000 đồng/m². Bà H khiếu nại cho rằng đất bị thu hồi là đất ở có giá là 2.964.000 đồng/m² nhưng bồi thường giá nông nghiệp là không thỏa đáng. Ủy ban nhân dân huyện có Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc giải quyết khiếu nại không chấp nhận khiếu nại của bà H.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ các Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/8/2020, Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D, Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc trả lời đơn của bà Lê Thị H, lý do:

Thứ nhất: Ủy ban nhân dân huyện D đã thực hiện sai quy trình thực hiện, không thực hiện đầy đủ 04 bước theo quy định của Luật đất đai năm 2013 về thu hồi và bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất.

Thứ hai: Theo Quyết định thu hồi thì diện tích đất gia đình bà H bị thu hồi là 45,2 m². Tuy nhiên Quyết định thu hồi đất không rõ, không nêu thửa đất số 08 của gia đình bà H có mục đích sử dụng là loại đất gì, vị trí của thửa đất và không nêu rõ ngoài giấy chứng nhận đất là gì.

Thứ ba: Loại đất bà H nhận chuyển nhượng là đất ở nông thôn, do đó phải xác định là đất ở nông thôn để áp giá bồi thường.

Thứ tư: Bà H không được cấp sơ đồ trích lục thửa đất. Giá đền bù theo đất CLN là không hợp lý đề nghị bồi thường giá đất ONT. Xác định tài sản không đúng nên áp giá bồi thường không đúng.

Ngoài ra, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện D phải thực hiện xác định lại giá nhà cấp 4 và đất để đền bù đúng quy định pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện – ông Đặng Thủ T trình bày:

Dự án đường Đ (sau đây gọi tắt là dự án) được Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường Đ. Dự án thuộc nhóm đầu tư hạ tầng trọng điểm do Nhà nước đầu tư công ích, tạo kết nối vùng Đông Nam Bộ, góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, nhất là mang lại lợi ích cho người dân nằm trong vùng dự án. Dự án thuộc trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Tổng số trường hợp được Ủy ban nhân dân huyện D thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là 822 trường hợp, gồm 08 tổ chức và 814 hộ gia đình cá nhân. Đến nay, đã có 778 trường hợp đồng ý nhận tiền, bàn giao toàn bộ mặt bằng và 21 trường hợp bàn giao một phần mặt bằng để làm đường cho đơn vị thi công, còn lại 23 trường hợp chưa đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án, trong đó có bà Lê Thị H đã vận động, thuyết phục nhiều lần nhưng không chấp hành bàn giao đất để giải phóng mặt bằng thi công dự án đường Đ, phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội của địa phương. Ông Lê Văn S, bà Lê Thị H đang sử dụng thửa đất số 08, tờ bản đồ số 15, diện tích 101m², mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, sổ vào sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01334, do Ủy ban nhân dân huyện D cấp ngày 07/11/2006.

Ngày 04/10/2019, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Thông báo số 1326/TN-UBND về thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ đối với bà Lê Thị H, ông Lê Văn S, trong đó dự kiến diện tích, loại đất thu hồi và đề nghị người sử dụng đất phối hợp khảo sát, xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn S thể hiện đã trừ diện tích nằm trong lộ giới quy hoạch 31m (từ tim đường sang mỗi bên 15,5m) trong đó diện tích thuộc phần lộ giới là 37,2m², diện tích còn lại được ghi trên Giấy chứng nhận là 101m².

Căn cứ Biên bản số 402/BB-UBND ngày 27/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, thống nhất phạm vi đường Đ hiện trạng cũ (không bồi thường khi thu hồi đất) là 12m (tính từ tim đường hiện hữu ra mỗi bên 06m không bồi thường về đất). Đối với phần diện tích thuộc phần lộ giới, không nằm trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận (đã trừ khi cấp Giấy chứng nhận) do bà H, ông S đang sử dụng vẫn được xem xét bồi thường là đất nông nghiệp ven đường (đất cây lâu năm) theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 11/2/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường đất thực hiện công trình đường Đ, huyện D.

Sau khi dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được niêm yết, công khai, lấy ý kiến đối với người được bồi thường và được Hội đồng Bồi thường huyện thông qua, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án đường Đ cho 114 hộ gia đình, cá nhân đoạn từ suối Hùng đến Trường Tiểu học Lộc Hiệp (trong đó có trường hợp bà Lê Thị H, ông Lê Văn S) và Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ đối với bà Lê Thị H và ông Lê Văn S.

Trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn S để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình đường Đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất là 60.413.480 đồng.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Ủy ban nhân dân xã L1 và các đoàn thể huyện, xã đã vận động, thuyết phục ông Lê Văn S, bà Lê Thị H nhiều lần để nhận tiền, bàn giao mặt bằng cho Nhà nước thực hiện thi công dự án đường Đ phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhưng ông Lê Văn S, bà Lê Thị H không chấp hành.

Việc Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn S là đảm bảo theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc trả lời đơn của bà Lê Thị H. Ngày 23/4/2021, Ủy ban nhân dân huyện nhận được đơn của bà Lê Thị H (đơn do Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến) với nội dung khiếu nại bồi thường đất đai thuộc dự án đường Đ.

Căn cứ Điều 9, khoản 6 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì thời hiệu, thời hạn khiếu nại Quyết định hành chính của bà Lê Thị H đã hết mà không có lý do chính đáng (ngày 20/8/2020, bà Lê Thị H nhận Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án chi tiết, bồi thường, hỗ trợ) và các nội dung yêu cầu trong đơn của bà Lê Thị H, thể hiện nội dung là phản ánh kiến nghị liên quan công tác bồi thường, hỗ trợ.

Tuy nhiên, để rà soát lại quá trình thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với dự án đường Đ và trả lời các nội dung yêu cầu của bà Lê Thị H. Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét cho thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh đối với bà Lê Thị H.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trả lời đơn của bà Lê Thị H là đúng theo quy định pháp luật. Nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Lời trình bày của ông Lê Văn S ngày 03/01/2021:

Gia đình ông bị thu hồi đất để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Đường Đ. Khi nhận được các Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 45,2m² của hộ gia đình bà H, ông S. Ngày 12/8/2020, Ủy ban nhân dân huyện D ra Quyết định số 1402/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho bà H, ông S áp giá bồi thường đất bị thu hồi loại cây lâu năm (CLN), mức giá 360.000 đồng/m². Gia đình ông không đồng ý các quyết định hành chính đó.

Vì vậy mẹ ông là bà H có đơn khởi kiện hành chính yêu cầu hủy 02 Quyết định và 01 văn bản hành chính sau: Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 và Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D, Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc trả lời đơn của bà Lê Thị H.

Việc Ủy ban nhân dân huyện D triển khai các quy trình thủ tục, thu hồi đất của gia đình ông thực hiện dự án là vi phạm pháp luật và xâm phạm đến quyền cũng như lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của mẹ ông là bà H.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện D khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Cụ thể ban hành mới quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đúng với mục đích sử dụng đất, đúng vị trí đất bị thu hồi đất và áp giá đúng loại đất khi thu hồi đất của gia đình ông là đất ở nông thôn để thực hiện dự án đúng với các quy định của nhà nước và các quy định, các kết luận chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với dự án Đường Đ, huyện D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2022/HC-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định như sau:

Bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị H yêu cầu: Hủy các Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ; Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn S; Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc trả lời đơn của bà Lê Thị H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/6/2022 người khởi kiện bà Lê Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Lê Thị H (có bà Lê Thị Hồng

V đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện D, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D (có ông Đặng Thủ T đại diện theo ủy quyền) xin xét xử vắng mặt.

Phản tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Người bị kiện đã thực hiện việc thu hồi, bồi thường đối với phần đất của bà H không đúng quy định pháp luật, thể hiện qua các nội dung sau:

- Bà H không nhận được thông báo thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện sai chu trình chi tiền cho người dân, trung tâm phát triển quỹ đất lập báo cáo số 12 với nội dung không đúng sự thật, trong khi đó theo biên bản trong hồ sơ thì trung tâm phát triển quỹ đất thông qua dự thảo phương án, các biên bản niêm yết ngày 10/7/2020 và 04/8/2020 thì chỉ có bà Phan Thị Nhiều tham gia nhưng bà Nhiều không nằm trong những hộ dân thu hồi đất.

- Thông báo thu hồi đất của gia đình là đất ở nông thôn nhưng quyết định thu hồi là thu hồi ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phương án chi tiết năm 2020 cũng thể hiện đất ở nông thôn nhưng phương án năm 2021 thể hiện là đất trồng cây lâu năm. Phần đất lộ giới chỉ bị trừ khi mua bán chuyển nhượng, còn bà H vẫn sử dụng bình thường, căn cứ áp giá cho bà H là đất nông nghiệp trong khu dân cư tập trung nhưng nhà bà H không nằm trong đoạn này, thì phải được áp dụng theo Quyết định của Ủy ban nhân tỉnh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Phần diện tích đất thu hồi của gia đình bà H là phần đất hành lang giao thông, nằm ngoài phần đất bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không được bồi thường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đồng ý cho Ủy ban nhân dân huyện bồi thường theo đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là đảm bảo quyền lợi cho bà H, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thực hiện dự án đường Đ, ngày 07/8/2020 Ủy ban nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 945/QĐ-UBND thu hồi diện tích 45,2m² của hộ gia

đình bà Lê Thị H. Ngày 12/8/2020, Ủy ban nhân dân huyện D ra Quyết định số 1402/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà H áp giá bồi thường đất bị thu hồi loại cây lâu năm (CLN), mức giá 360.000 đồng/m². Bà H khiếu nại, ngày 31/5/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D có Văn bản số 555/UBND không chấp nhận khiếu nại của bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính khi thu hồi, bồi thường đối với diện tích đất 42,5m².

[2] Bản án sơ thẩm nhận định:

- Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H vào năm 2006 thì diện tích đất bà H được công nhận quyền sử dụng là 101m² loại đất ở, phần diện tích 45,2m² bị thu hồi là lộ giới không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/4/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định quy hoạch lộ giới đường Liên xã nay là đường Đ là 24m, đất lộ giới không được xây dựng nhà cửa, công trình nên Ủy ban nhân dân huyện xác định đất 45,2m² là đất trồng cây lâu năm áp giá 360.000 đồng/m² là có căn cứ theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bà H, ông S yêu cầu bồi thường đất bị thu hồi theo giá đất ở là 2.964.000 đồng/m² là không có căn cứ chấp nhận.

- Tại Biên bản kiểm tra ngày 26/11/2019, bà H và đoàn kiểm tra thống nhất tài sản trên đất bà H bị giải tỏa. Ủy ban nhân dân huyện áp giá đền bù đúng theo quy định của Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 và Văn bản số 1418 ngày 24/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nên yêu cầu của bà H, ông S đối với tài sản trên đất là không có căn cứ.

- Đối với Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh về trả lời đơn khiếu nại của bà H. Ngày 20/8/2020, bà H nhận được Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ. Đến ngày 23/4/2021, bà mới làm đơn khiếu nại. Vì vậy, căn cứ Điều 9 của Luật Khiếu nại năm 2011 thì thời hiệu khiếu nại (hơn 90 ngày) nên bà H không còn thời hiệu khiếu nại nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện vẫn ra văn bản này giải quyết khiếu nại, và bác yêu cầu khiếu nại của bà H là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ, bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ đúng pháp luật. Đối với nội dung mà người khởi kiện (có bà V đại diện theo ủy quyền) nêu ra, Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù trong quá trình thu hồi, bồi thường cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có sự không thống nhất trong văn bản ban hành, nhưng những sai sót này không làm thay đổi bản chất nội dung vụ việc, không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà H. Hơn nữa, phần diện tích đất bị thu hồi nằm ngoài diện tích đất bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng đã được Ủy ban nhân dân huyện D xem

xét bồi thường theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh là đã đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà H.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị H; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

1. Bác đơn khởi kiện của bà Lê Thị H yêu cầu: Hủy các Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ; Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn S; Văn bản số 555/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D về việc trả lời đơn của bà Lê Thị H.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000265 ngày 23/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 19b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

